TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định số: 88/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17/4/2024.
"*V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con giữa anh D và chị Chan T".*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Tranh.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đáng
Ông Nguyễn Trung Hoà.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa sơ thẩm ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân sơ thẩm thụ lý số: 194/2024/TLST - HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa ngày 17/4/2024 đã được ghi nhận trong biên bản phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Kim Thanh D, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Bị đơn: Chị Thạch Thị Chan T, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Kim Thanh D và chị Thạch Thị Chan T tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về nuôi con: Chị Thạch Thị Chan T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Kim Pha L, sinh ngày 06/02/2020 sau khi ly hôn.

Anh Kim Thanh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Kim Thanh D và chị Thạch Thị Chan T tự thỏa thuận mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng và thời gian cấp dưỡng như sau:

Anh Kim Thanh D ý cấp dưỡng nuôi con tên Kim Pha L, sinh ngày 06/02/2020 mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng là hàng tháng và cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi theo yêu cầu của chị Chan T.

- Về tài sản chung: Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân gia đình nhưng anh D và chị Chan T không khởi kiện, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Anh D và chị Chan T không khởi kiện, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Kim Thanh D tự nguyện nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0001143 ngày 01/3/2024 do anh D nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu, anh Kim Thanh D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Về án phí cấp dưỡng: Anh Kim Thanh D tự nguyện nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lê Thị Tranh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- Chi cục THADS huyện.
- Các đương sự.
- UBND xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu HSVA .